TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. CÁI RĂNG **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/**2021/HS-ST
Ngày 02/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Thanh Thanh**

2. Ông **Lư Thành Danh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhủ,** bà **Phan Thị Nhản -** Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Trần Đặng Thanh T, sinh năm 1991 tại Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Đ P, xã Đ P, huyện C T, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Bé B (c) và bà Đặng Thị P; Tiền án: 01 lần. Vào ngày 02/7/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/4/2020; Tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang xử phạt 2 năm về tội Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; Ngày 08/02/2019 bị Ủy ban nhân dân xã xã Đ P, huyện C T, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 08/02/2019 đến ngày 08/5/2019. Bị bắt tạm giữ ngày 16/10/2020; Có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Văn Chí L**, sinh năm 1999 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 38 ấp K8, xã P Đ, huyện T N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 16/10/2020; Có mặt tại phiên tòa.

3/ **Nguyễn Văn V** , sinh năm 1990 tại Vĩnh Long; Nơi cư trú : 67/40/8 đường N V T, Tổ 8, khóm 2, phường C V, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Danh Thị L; vợ Nguyễn Thị Kim T; có 02 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án: không; Tiền sự: không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4/ **Trương Kim N**, sinh năm 1990 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: số 357 Tổ 18, khóm 5, phường C V, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thiện H và bà Nguyễn Thị S; vợ Lê Thị Ngọc T; Tiền án: không; Tiền sự: không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo** Nguyễn Văn V : Luật sư **Trần Hồ Nam** - Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

*** Người bị hại**:

1/ Ông **NGUYỄN VĂN C,** SN 1975

HKTT: 119/6 H B T, P T A, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: KV. 6, P. H T, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Có đơn đề ngày 13/4/2020 xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà **TRẦN THỊ H,** SN 1963

HKTT: khóm Mỹ Phú đất liền, TT M T, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ : Nhà trọ Nguyễn Quang Đương, KV T H, P. Thường Thạnh, Q. Cái Răng TP. Cần Thơ. Có mặt.

*** Người liên quan**:

1/ Ông **LÊ CHÍ H,** SN 1992

Địa chỉ: ấp T N, xã T L, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Có mặt. Có đơn đề ngày 13/4/2020 xin xét xử vắng mặt.

2/ Ông **NGUYỄN NGỌC K,** SN 1995

Địa chỉ: Tổ 7, ấp T Đ, xã T L, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Có đơn đề ngày 25/5/2020 xin xét xử vắng mặt. Có mặt.

3/ Ông **NGUYỄN QUỐC T,** SN 1982

Địa chỉ: ấp T Đ, xã T L, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Có mặt.

4/ Bà **NGUYỄN KIM XUÂN H,** SN 1991

Địa chỉ: 8/41A, N B K, P. C K, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ. Có đơn đề ngày 13/4/2021 xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến t ại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 10 năm 2020 lực lượng Đội cảnh sát hình sự Công an quận Cái Răng kết hợp với Công an phường Hưng Thạnh quận Cái Răng tiến hành tuần tra trên địa bàn đến đoạn đường thuộc khu vực 2 phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ phát hiện Trần Đặng Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1-078.38 có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản nên lực lượng Công an tiến hành dừng xe và mời T về cơ quan công an làm việc (BL03).

Tại cơ quan Công an Trần Đặng Thanh T khai nhận cùng với Nguyễn Văn C L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ và Nguyễn Văn V đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

* **Vụ thứ nhất**: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 07/10/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1-078.38 chở Nguyễn Văn C L ngồi sau, đi từ quận Ninh Kiều đến địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước nhà không số thuộc tổ 7 khu vực 6, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, T và L cùng phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 65B1-134.60 dựng cặp hông nhà không người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên T dừng xe lại ngồi canh giới còn L đi vào lấy trộm xe rồi tẩu thoát. Trộm xong cả hai chạy đến đoạn đường dẫn cầu Cần Thơ thì T và L đổi xe, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1-078.38 đi về hướng quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ còn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1-134.60 vừa trộm được đến nhà Nguyễn Văn V tại thị xã Bình Minh, T Vĩnh Long. Khi đến nơi T mở cốp xe ra kiểm tra thì phát hiện bên trong cái bóp có T Việt Nam 500.000 đồng, giấy đăng ký xe mô tô và một số giấy tờ tùy thân, T lấy T và giấy đăng ký xe, giấy tờ còn lại vứt xuống sông trước nhà V. Sau đó T nói cho V biết nguồn gốc là xe trộm cắp mà có và nhờ V tìm nơi tiêu thụ, V đồng ý. V liên hệ với ông Lê Chí H để nhờ kiếm người bán giùm xe mô tô trên, ông H liên hệ với Nguyễn Ngọc K, sau đó K liên hệ với V về việc mua bán xe và hẹn giao xe. Khi gặp giao xe, K và V thống nhất giá mua bán là 4.500.000 đồng nhưng Nguyễn Quốc T đi chung với K là người mua và trả T cho V. Khi bán được xe, V giữ lại 1.500.000 đồng và đưa cho T số T 3.000.000 đồng, T tiêu xài cá nhân hết số T trên mà không có chia cho L.

* **Vụ thứ hai**: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 10/10/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1-078.38 chở L ngồi phía sau đi từ quận Ninh Kiều đến địa bàn quận Cái Răng tìm gà để bắt trộm, đến đoạn đường dân sinh thuộc khu vực Thạnh Huề, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, T

phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 66N7-0777 đang dựng trước nhà trọ không người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa, T kêu L xuống lấy trộm xe nhưng L không đồng ý, T xuống xe và kêu L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65B1-078.38 đi về trước còn T đi vào lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 66N7-0777 rồi điều khiển xe đến nhà Nguyễn Văn V tại thị xã Bình Minh, T Vĩnh Long tiếp tục nhờ V bán xe, V biết rõ xe trên do T trộm cắp mà có và cùng với T tháo biển số xe, V lấy biển số và giấy đăng ký xe cất giấu và nhờ Trương Kim N tìm người bán xe. Thông qua ứng dụng "chợ tốt" N đã bán cho một người nam không rõ nhân thân với số T 6.500.000 đồng và giao hết số T trên cho V, V giữ lại 1.500.000 đồng và đưa cho T 5.000.000 đồng. Sau đó, T cho V 1.000.000 đồng. T tiêu xài cá nhân hết số T trên.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B1-078.38 số máy: MVTBAD075799, số khung: RLGKA12GDBD075799; 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B1-134.60 số máy: HC12E2984459, số khung: C12XBY184512; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 65B1-134.60; 01 biển số xe mô tô 66N7-0777; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 66N7-0777 tên Trần Thị H; 01 nón bảo hiểm màu hồng và chữ Doraemon; 01 áo thun tay ngắn màu xám có chữ CK Calvin Klein Men; 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 áo sơ mi dài tay có sọc đen trắng; 01 quần ngắn màu vàng xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI 359972054658718; T Việt Nam 4.000.000 đồng (BL108, BL113-115, 371).

Tại kết luận định giá tài sản số 102/TCKH-HĐĐG ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cái Răng kết luận (BL79-80).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu đỏ, đen, bạc mang BKS: 65B1-134.60, số máy: HC12E2984459, số khung: C12XBY184512, đăng ký lần đầu 01/11/2011, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được có giá trị 7.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Future Neo Fi màu đen, xám, bạc mang BKS: 66N7-0777, số máy: 35E-7002946, số khung: 35099Y601511, đăng ký lần đầu 23/01/2009, đã qua sử dụng, có giá trị 10.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 146/KLGĐ-PC09 ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận (BL 444): xe mô tô không biển số, nhãn hiệu: Future. Trước khi giám định số khung và số máy không xác định được. Sau giám định:

- Tại vị trí số khung phát hiện dấu vết tẩy xóa, xác định được ký tự: R…, dấu (…) là các ký tự không xác định được.

- Tại vị trí số máy phát hiện dấu vết tẩy xóa, không xác định được các ký tự đóng chìm.

Tại cơ quan điều tra Trần Đặng Thanh T, Nguyễn Văn C L, Nguyễn Văn V và Trương Kim N đã nhận tội (BL258-261, BL266-269, BL274-277, BL 462-465).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Văn C 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B1-134.60 số máy: HC12E2984459, số khung: C12XBY184512, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 65B1-134.60; trả lại cho Trần Thị H 01 biển số xe mô tô 66N7-0777, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 66N7-0777; trả lại cho Nguyễn Kim Xuân H 01 xe mô tô biển kiểm soát 65B1-078.38 số máy: MVTBAD075799, số khung: 12GDBD075799 (BL105-107).

Về trách nhiệm dân sự Nguyễn Văn V đã khắc phục số T 1.500.000 đồng cho Nguyễn Quốc T (BL 310).

Đối với Lê Chí H, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Quốc T không biết tài sản do T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người thanh niên mua xe Future do N không biết rõ họ tên và địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xác minh làm rõ đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 63/CT-VKS-CR ngày 12/5/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng đã truy tố Trần Đặng Thanh T, Nguyễn Văn Chí L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn V, Trương Kim N về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, cả hai bị cáo T và L đều thừa nhận đã cùng nhau trộm xe mô tô biển số 65B1-134.60 của anh Nguyễn Văn C. Bị cáo L còn trộm xe mô tô biển số 66N7-0777 của bà Trần Thị H. Mục đích trộm xe mô tô là để bán lấy T tiêu xài cá nhân. Bị cáo V thì tìm người tiêu thụ 02 chiếc xe trên để được hưởng lợi. Riêng bị cáo N đã giúp V tìm người tiêu thụ xe Future của bà Hưng dù biết là xe do trộm cắp mà có. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo cụ thể như sau:

- Trần Đặng Thanh T từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Văn Chí L từ 9 (chín) tháng đến 1 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Văn V từ 1 (một) năm đến 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Trương Kim N từ 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[4] Luật sư bào chữa cho bị cáo V thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các điều luật áp dụng. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: bị cáo phạm tội là do nhất thời không nghĩ hậu quả nghiêm trọng như vậy, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục lại hậu quả thiệt hại và vợ của bị cáo mới sinh con nhỏ mà tuyên cho bị cáo loại hình phạt cải tạo không giam giữ. Vì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc.

[5] Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo đều biết và nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn liều lĩnh xem thường pháp luật, cố tình phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Tổng tài sản bị cáo T lấy trộm có giá trị là 17.500.000 đồng, bị cáo L lấy trộm có giá trị là 7.500.000 đồng. Bị cáo V biết rõ 02 xe mô tô biển số 65B1-134.60 và 66N7-0777 là do bị cáo T lấy trộm mà có nhưng đã tìm người tiêu thụ cả 02 xe. Bị cáo N giúp bị cáo V ìm người tiêu thụ 01 trong số 02 xe trên dù biết là xe do hành vi phạm tội của người khác mà có. Cho nên Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố cả hai bị cáo Trần Đặng Thanh T và Nguyễn Văn C L về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn V và Trương Kim N về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác.

[6] Bản thân các bị cáo có sức khỏe, có điều kiện lao động chân chính nhưng lại lười biếng nên đã tìm sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản và bán lấy T nhằm thỏa mãn lợi ích cá nhân.

[7] Trần Đặng Thanh T là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp tham gia hành vi lấy trộm tài sản trong cả **2 lần**. Bản thân bị cáo có một T án chưa được xóa nên lần phạm tội này được coi là **tái phạm** theo qui định điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã trực tiếp liên hệ với bị cáo Nguyễn Văn V tìm người bán 02 chiếc xe trộm được, thu lợi bất chính 8.000.000 đồng. Trong đó, cả 2 lần bị cáo đều sử dụng xe mô tô biển số **65B1-078.38** chở bị cáo L đi tìm tài sản để lấy trộm. Thậm chí, lần thứ hai, khi bị cáo Nguyễn Văn Chí L từ chối không cùng thực hiện hành vi trộm cắp nữa thì bị cáo vẫn ngoan cố thực hiện hành vi trộm xe một mình. Cho thấy bản chất bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, không nhận thấy hành vi của mình là sai trái . Bị cáo giữ vai trò chính nên phải chịu mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Ngoài ra trong thời gian bị tạm giam chờ xử lý, bị cáo còn phạm tội mới và đã bị xử phạt 8 (tám) năm tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ; 2 (hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành

chung là **10 (mười) năm tù** theo Bản án số **32/**2021/HSST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng. Bản án đã có hiệu lực pháp luật nên HĐXX cần tổng hợp hình phạt theo qui định . Cần buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng để sung công.

[8] Nguyễn Văn Chí L khi nghe T rủ đi trộm xe, không ngăn cản mà còn giúp sức rất tích cực. Bị cáo đã trực tiếp vào lấy trộm xe 65B1-134.60 trong vụ trộm đầu tiên. Tuy bị cáo không tham gia trộm vụ thứ hai nhưng cũng bỏ mặc, không ngăn cản T. Bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình.

[9] Nguyễn Văn V tuy không trực tiếp tham gia trộm xe nhưng đã giúp sức rất tích cực. Bị cáo biết rõ cả hai xe mô tô biển số 65B1-134.60 và 66N7-0777 là do bị cáo T trộm cắp mà có nhưng đã tìm người tiêu thụ cả **02 lần** trót lọt, hưởng lợi 4.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho ông Nguyễn Quốc T 1.500.000 đồng và đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 4.000.000 đồng theo Công văn số 06/CSĐT ngày 06/01/2021 (BL 121). Cần tịch thu sung công số tiền này. Riêng số tiền 4.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 006523 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng (BL 374), bị cáo trình bày mục đích là khắc phục một phần thiệt hại cho bà Trần Thị H. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận phần này và làm căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Trương Kim N biết rõ xe mô tô nhãn hiệu Future Neo Fi do người khác trộm cắp mà có nhưng vì muốn giúp V đã tích cực tìm người tiêu thụ và đã bán được xe với giá 6.500.000 đồng. Tuy bị cáo không vì mục đích hưởng lợi nhưng cũng phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi của mình. Tại tòa hôm nay bị cáo tự nguyện bồi thường hỗ trợ cho bị hại Trần Thị H số tiền 2.000.000 đồng và đã nộp theo Biên lai số 006532 ngày 31/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận phần này.

[11] Trong vụ án này tuy các bị cáo chỉ đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ, nhưng khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, thao tác của bị cáo T và L rất dứt khoát, nhanh nhẹn, T và V thì phối hợp với nhau rất ăn ý , N thì đồng phạm tích cực với V trong việc tiêu thụ tài sản. Cho thấy bản chất các bị cáo là xem thường pháp luật, không ăn năn hối cải. Do vậy cả bốn phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình, để các bị cáo có thời gian cải tạo bản thân tốt hơn và cũng nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Có như vậy mới góp phần giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng có cân nhắc đến thái độ khai báo thành khẩn của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Chí L , Nguyễn Văn V và Trương Kim N lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo V có thêm tình tiết tự

nguyện khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại tòa các bị cáo Nguyễn Văn V và Trương Kim N xác định có khả năng kinh tế nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với các bị cáo.

[12] **Về tang vật**: quá trình điều tra người bị hại và người liên quan đã nhận lại tài sản như sau:

- Nguyễn Văn C đã nhận lại 01 xe mô tô Wave Alpha màu đỏ đen BKS 65B1-134.60 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 65B1-134.60 mang tên Hồ Thị Bích Liên theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/12/2020 (BL 105). Ông Nguyễn Văn C không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Trần Thị H đã nhận lại 01 biển số xe 66N7-0777 (đã qua sử dụng) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 66N7-0777 mang tên Trần Thị H theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/12/2020 (BL 106). Bà Trần Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe Future Neo Fi màu đen, xám, bạc mang BKS: 66N7-0777, số máy: 35E-7002946, số khung: 35099Y601511 là 28.000.000 đồng.

- Nguyễn Kim Xuân H đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen đỏ BKS 65B1-078.38 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/01/2021 (BL 107). Bà Nguyễn Kim Xuân H không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[13] **Về trách nhiệm dân sự**:

- Người liên quan Nguyễn Quốc T và bị cáo Nguyễn Văn V đã tự thỏa thuận bồi thường như sau: ông Nguyễn Quốc T đã nhận số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên nhận ngày 04/01/2021 (BL 310).

Khi mua xe tang vật trên ông T không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, sau đó đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an. Nên số tiền còn lại 3.000.000 đồng, ông T yêu cầu hai bị cáo T và L bồi thường, các bị cáo cũng đồng ý. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận.

- Riêng chiếc xe mô tô BKS 66N7-0777 là tang vật vụ án không thu hồi được và được xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại Trần Thị H. Tại tòa, bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị xe là 20.000.000 đồng.Theo kết luận định giá tài sản số 102/TCKH-HĐĐG ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND Q. Cái Răng kết luận: 01 xe mô tô hiệu Future Neo Fi, màu đen xám bạc BKS 66N7-0777 **có giá trị 10.000.000 đồng**. Nên không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại. Các bị cáo cũng chỉ chấp nhận bồi thường giá trị theo Kết luận của Hội đồng định giá. Bị cáo Nguyễn Văn V tự nguyện bồi thường và đã nộp 4.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 006523 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng để khắc phục cho bà Trần Thị H. Bị cáo Trương Kim N tự nguyện bồi thường và đã nộp 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 006532 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng để khắc phục cho bà Trần Thị H. Xét mức độ lỗi và đây là tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo, không trái pháp luật và đạo đức xã hội

nên chấp nhận. Số còn lại 4.000.000 đồng bị cáo Trần Đặng Thanh T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại trong giai đoạn thi hành án.

Giữa các bị cáo nếu có tranh chấp về nghĩa vụ BTTH thì được tách ra giải quyết thành vụ kiện riêng khi có yêu cầu theo qui định của pháp luật.

[14] **Tịch thu sung công:** phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, số IMEI:359972054658718 theo Lệnh nhập kho vật chứng số 82 ngày 31/12/2020 và số T thu lợi bất chính 4.000.000 đồng theo Công văn số 06/CSĐT ngày 06/01/2021.

Riêng xe mô tô hiệu Future màu đen, không biển kiểm soát; số khung, số máy: đã bị mài mòn hoàn toàn, đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 42 ngày 05/5/2021) không xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu; không thể trả lại cho bị hại theo yêu cầu vì không đủ điều kiện để lưu hành. Nên tịch thu xe này sung công theo qui định.

[15] **Tịch thu tiêu hủy** các vật chứng còn lại không có giá trị theo Lệnh nhập kho vật chứng số 82 ngày 31/12/2020 gồm:

- 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng có hình và chữ Doraemon (đã qua sử dụng);
- 01 (một) áo thun tay cụt màu xám có chữ CK Calvin Klein Men (đã qua sử dụng);
- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen (đã qua sử dụng);
- 01 (một) áo sơ mi dài tay có sọc đen - trắng (đã qua sử dụng);
- 01 (một) quần cụt màu vàng- xanh- đen (đã qua sử dụng);

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Trần Đặng Thanh T và **Nguyễn Văn C L** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

Nguyễn Văn V và **Trương Kim N** phạm tội "**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**"

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

1/ Xử phạt: Bị cáo **Trần Đặng Thanh T 02 (hai) năm tù**. Tổng hợp hình phạt 10 (Mười) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 22/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, TP Cần Thơ; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **12 (mười hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020. Buộc bị cáo phải nộp số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) thu lợi bất chính để sung công.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

2/ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Chí L 10 (mười) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 16/10/2020.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 323, Điều 35, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

3/ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn V 20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 323, Điều 35, điểm b**,** i, s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật hình sự.

4/ Xử phạt: Bị cáo **Trương Kim N 10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ghi nhận việc:

- Ông Nguyễn Văn C đã nhận lại 01 xe mô tô Wave Alpha màu đỏ đen BKS 65B1-134.60 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 65B1-134.60 mang tên Hồ Thị Bích Liên theo Biên bản về việc trả lại đồ vật , tài liệu ngày 05/12/2020.

- Bà Trần Thị H đã nhận lại 01 biển số xe 66N7-0777 (đã qua sử dụng) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 66N7-0777 mang tên Trần Thị H theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/12/2020.

- Bà Nguyễn Kim Xuân H đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila màu đen đỏ BKS 65B1-078.38 theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 06/01/2021.

- Ông Nguyễn Quốc T đã nhận số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn V theo Biên nhận ngày 04/01/2021.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Đặng Thanh T và Nguyễn Văn C L liên đới bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho ông Nguyễn Quốc Tỉnh.

- Buộc bị cáo Trần Đặng Thanh T, Nguyễn Văn V và Trương Kim N có nghĩa vụ bồi thường giá trị xe mô tô Future Neo Fi BKS 66N7-0777 là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) cho bà Trần Thị H. Cụ thể như sau:

+ Trần Đặng Thanh T có nghĩa vụ bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

+ Nguyễn Văn V có nghĩa vụ bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), được trừ vào số T 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 006523 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Bị cáo V đã thực hiện xong. Bà Trần Thị H được nhận số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng khi án có hiệu lực.

+ Trương Kim N có nghĩa vụ bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 006532 ngày 31/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng. Bị cáo N đã thực hiện xong. Bà Trần Thị H được nhận số tiền này tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng khi án có hiệu lực.

Tịch thu sung công:

- 01 (một) điện thoại Nokia 105 màu đen, số IMEI:359972054658718 của Trần Đặng Thanh T theo Lệnh nhập kho vật chứng số 82 ngày 31/12/2020.

- Số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn V là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) theo Công văn số 06/CSĐT ngày 06/01/2021.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Future màu đen, không biển kiểm soát; số khung, số máy: đã bị mài mòn hoàn toàn, đã qua sử dụng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 42 ngày 05/5/2021.

Tịch thu tiêu hủy: theo Lệnh nhập kho vật chứng số 82 ngày 31/12/2020 gồm:

- 01 (một) nón bảo hiểm màu hồng có hình và chữ Doraemon (đã qua sử dụng);

- 01 (một) áo thun tay cụt màu xám có chữ CK Calvin Klein Men (đã qua sử dụng);

- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) áo sơ mi dài tay có sọc đen - trắng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần cụt màu vàng- xanh- đen (đã qua sử dụng);

Mỗi bị cáo Trần Đặng Thanh T, Nguyễn Văn Chí L, Nguyễn Văn V và Trương Kim N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Mỹ Nhung

Nơi nhận:
- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Trại giam, Công an Q. Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu HS – BA.